

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 12 – 06 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 05 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn B, sinh ngày 14 tháng 2 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn N và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con; tiền án: Bản án số 64 ngày 21/3/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã xóa án tích), tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2018; có mặt.

2. Mai Mạnh C, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 11/1/2018 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; bị cáo đang chấp

hành biện pháp xử lý hành chính tại Trung tâm cai nghiện Gia Minh, Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 13C/567 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30' ngày 13/2/2018 Đào Văn B điều khiển xe mô tô đi chơi thì B phát hiện thấy ở khu vực công trường đang thi công mương thoát nước tiếp giáp với cánh đồng thôn T, xã D, huyện T (thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm) của Công ty cổ phần xây dựng 204 có để nhiều vật liệu xây dựng không có người trông coi, xung quanh không có tường bao. B nảy sinh ý định lấy sắt ở công trường mang bán lấy tiền ăn tiêu nên về nhà C rủ C cùng thực hiện, C đồng ý. Đến khoảng 23h cùng ngày, B, C đến công trường thi công mương thoát nước của Công ty cổ phần xây dựng 204. Cả hai quan sát xung quanh không có ai rồi cùng nhau bê toàn bộ số sắt gồm: 06 tấm bê tông bằng kim loại hình chữ V kích thước 1,4m x 0,6m; 08 thanh kim loại hình hộp dài 1,5m; 06 ống tuýp bằng kim loại dài 2m; 39 thanh kim loại phi 12 dài 3m; 04 thanh kim loại phi 10 dài 2m ra để ở rìa ruộng gần bãi rác xã D cách công trường khoảng 40. Tiếp đó B, C quay lại công trường lấy 01 chiếc máy biến thế hàn mang ra rìa ruộng cất giấu cùng với số sắt trên. Sau đó, B, C đi về nhà C lấy 01 chiếc xe kéo ba bánh tự chế quay lại nơi cất giấu các tài sản vừa lấy được, vận chuyển số tài sản trên mang về nhà C cất giấu. Đến 17h30' ngày 14/2/2018, biết hành vi lấy tài sản tại công trường thi công mương nước của mình bị phát hiện nên B, C đã mang toàn bộ số tài sản trên đến Công an xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 23/2/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy biến thế hàn loại 250A (kích thước khoảng 35cm x 45cm x 40cm), vỏ kim loại màu vàng trị giá 2.100.000 đồng; 06 tấm bê tông bằng kim loại hình chữ V kích thước 1,4m x 0,6m; 08 thanh kim loại hình hộp dài 1,5m; 06 ống tuýp bằng kim loại dài 2m; 39 thanh kim loại phi 12 dài 3m; 04 thanh kim loại phi 10 dài 2m có tổng trọng lượng là 317,8kg, trị giá 2.224.600 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.324.600 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKSTN ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố các bị cáo Đào Văn B, Mai Mạnh C đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 chiếc xe kéo 3 bánh tự chế, qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của C), bà H không biết C lấy xe kéo của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H sử dụng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Văn B, Mai Mạnh C đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn B từ 15 - 18 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Mạnh C từ 12 – 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo Đào Văn B, Mai Mạnh C: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Đào Văn B, Mai Mạnh C khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do phát hiện tài sản của anh Nguyễn Mạnh H không có người trông coi nên các bị cáo B, C đã dùng thủ đoạn lén lút trộm cắp và chiếm đoạt 01 máy biến thế hàn loại 250A (kích thước khoảng 35cm x 45cm x 40cm); 06 tấm be bê tông bằng kim loại hình chữ V kích thước 1,4m x 0,6m; 08 thanh kim loại hình hộp dài 1,5m; 06 ống tuýp bằng kim loại dài 2m; 39 thanh kim loại phi 12 dài 3m; 04 thanh kim loại phi 10 dài 2m, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.324.600 đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị

cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo Đào Văn B, Mai Mạnh C đã ra đầu thú, nộp lại tài sản trộm cắp và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự, thiệt hại xảy ra không lớn. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho cả hai bị cáo. Nhân thân bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này thuộc trường hợp “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm, hội đồng xét xử đánh giá như sau: Trong vụ án này bị cáo Đào Văn B có vai trò cao hơn, là người đề xuất đồng thời là người thực hành tích cực còn bị cáo Mai Mạnh C phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực, giúp sức cho bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo B có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” tuy đã được xóa án tích nên không tính tái phạm đối với bị cáo nhưng vẫn phải đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Mai Mạnh C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng trong thời gian chưa thi hành thì bị cáo C lại phạm tội, tuy không tính cho bị cáo có tiền sự nhưng cũng không coi là bị cáo có nhân thân tốt. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu lại không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần xử các bị cáo mức án cao trong khung hình phạt và mức án của bị cáo B cao hơn so với bị cáo C mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn B; khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Mạnh C;

- Tuyên bố các bị cáo Đào Văn B, Mai Mạnh C đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo:

1. Đào Văn B: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2018.

2. Mai Mạnh C: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Đào Văn B, Mai Mạnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Tân Dương;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang